TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 31/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Phan Lệ Thúy– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/8/2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", Theo Quyết định mở phiên họp số 36/2018/QĐPH-HNGĐ ngày 20/8/2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Phan Thị Thúy A; địa chỉ: 130G, Ấp An T B, xã M, TP B, tỉnh Bến Tre;

2. Anh Trịnh Phương Đ; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Hàn Quốc.

Người tham gia tố tụng khác: Chị Trịnh Thị T; địa chỉ: Xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (là chị gái ruột của anh Đ- được anh Đ ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Về quan hệ hôn nhân: Người yêu cầu thứ nhất chị Phan Thị Thúy A trình bày: Chị và anh Trịnh Phương Đ đăng ký kết hôn ngày 20/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Cuối năm 2015, anh Đ đi lao động nước ngoài. Từ đó đến nay chưa về

nước nên vợ chồng không có cơ hội hàn gắn, mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Nhận thấy, tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị với anh Trịnh Phương Đ.

Người yêu cầu thứ hai anh Trịnh Phương Đ trình bày bằng văn bản có nội dung giống như trình bày của chị Phan Thị Thúy A về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh Đ cũng có nguyện vọng được thuận tình ly hôn với chị A.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Họ và tên: Trịnh Phương Bảo T, sinh ngày 10/8/2010. Hai bên đương sự đều thỏa thuận giao con chung cho chị Phan Thị Thúy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trịnh Phương Đ có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho chị Trịnh Thị T; CMND số 183171712; địa chỉ: Xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (là chị gái ruột của anh Đ). Chị Trịnh Thị T chấp nhận sự ủy quyền của anh Trịnh Phương Đ về việc giao nhận các tài liệu, văn bản tố tụng của anh Đ.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của chị Phan Thị Thúy A và anh Trịnh Phương Đ về quan hệ hôn nhân và con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an thì anh Trịnh Phương Đ đã sử dụng hộ chiếu số A0407483A xuất cảnh ngày 17/9/2002, hộ chiếu được sử dụng xuất nhập cảnh 09 lần, lần gần đây nhất xuất cảnh ngày 27/3/2009 hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015.

[1.2] Anh Trịnh Phương Đ có đơn yêu cầu được vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 "*Người yêu cầu vắng mặt lần thứ nhất thì Tòa án hoãn phiên họp, trừ trường hợp người yêu cầu đề nghị Tòa*

án giải quyết việc dân sự vắng mặt họ", Tòa án mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình vắng mặt anh Đ theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thúy A và anh Trịnh Phương Đ đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 20/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị A và anh Đ thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm. Đến năm 2009 anh Đ đi lao động nước ngoài, từ đó đến nay chưa về nước nên vợ chồng không có cơ hội gần gũi để hàn gắn tình cảm, chia sẽ, cảm thông cho nhau nên mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Hiện tại, các bên đương sự đều tự nhận thấy hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa mà không còn tình yêu nên đều có nguyện vọng được thuận tình ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của chị Phan Thị Thúy A và anh Trịnh Phương Đ không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, chị A và anh Đ đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung Trịnh Phương Bảo T, sinh ngày 10/8/2010. Từ khi sinh ra đến nay cháu T đều ở với mẹ là chị A. Cháu được mẹ chăm sóc, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác, anh Đ đang lao động ở nước ngoài nên không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung. Cả hai đương sự thống nhất giao con chung cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận, anh Đông không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 *"Vợ chồng thỏa thuận về người trực*

tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; ...nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thúy A và anh Trịnh Phương Đ.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giao con chung Trịnh Phương Bảo T, sinh ngày 10/8/2010 cho chị Phan Thị Thúy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trịnh Phương Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Phan Thị Thúy A (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001254 ngày 30/7/2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh)

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND Xuân Thành, Nghi Xuân;
- Đương sự
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu